

Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xã hội ở Vương quốc Anh và gợi mở cho Việt Nam

Nguyễn Thị Hồ Diệp^(*)

Trần Nguyễn Mỹ Linh^(**)

Tóm tắt: Trên thế giới, doanh nghiệp xã hội đã trở thành một trào lưu tại nhiều quốc gia. Cùng với sự phát triển và xuất hiện của doanh nghiệp xã hội, chính phủ của các nước này đã ban hành nhiều chính sách nhằm khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp xã hội trên quan điểm nhà nước cần hợp tác và chia sẻ trách nhiệm cung cấp phúc lợi xã hội với các doanh nghiệp xã hội để các giá trị hỗ trợ cộng đồng mang lại đạt hiệu quả tốt hơn. Bài viết tìm hiểu khái niệm doanh nghiệp xã hội; phân tích chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho doanh nghiệp xã hội ở Vương quốc Anh; từ đó đề xuất một số gợi mở cho Việt Nam.

Từ khóa: Doanh nghiệp xã hội, Chính sách hỗ trợ, Vương quốc Anh

Abstract: Social entrepreneurship has become a trend in many countries. Following the development and emergence of social enterprises, several policies have been issued by governments to encourage and promote the cooperation and responsibility sharing between states and social enterprises in providing social welfare to enhance values for the community. The article explores the concept of social entrepreneurship, analyzing the state's support policies in the UK, thereby proposing some suggestions for Vietnam.

Keywords: Social Enterprise, Support Policy, United Kingdom

1. Đặt vấn đề

Việc thực hiện đường lối đổi mới và chính sách mở cửa của Nhà nước Việt Nam từ năm 1986 đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và các tổ chức xã hội ngoài nhà nước phát triển mạnh mẽ. Sự đóng góp quan trọng của các doanh nghiệp cũng như các tổ chức xã hội đã góp phần dần hiện thực hóa

nhiều mục tiêu kinh tế - xã hội, như: xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, công bằng xã hội... Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của cuộc sống, nhiều sáng kiến xã hội đã được triển khai trên cơ sở sử dụng hoạt động kinh doanh như một công cụ nhằm đem lại các giải pháp xã hội bền vững hơn cho cộng đồng. Mô hình kết hợp này chính là các doanh nghiệp xã hội (DNXH). DNXH được hình thành từ các sáng kiến xã hội, trên nền tảng nhu cầu giải quyết một vấn đề xã hội cụ thể của cộng đồng, được dẫn dắt bởi tinh thần doanh nhân của những người sáng lập. Tính tự phát, năng động đặc thù này của DNXH khiến nhận thức của xã hội

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: farfala129@gmail.com

^(**) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: trannguyenmylinh@gmail.com

luôn bị bỏ lại rất xa so với thực tiễn sinh động của mô hình DNXH.

Vương quốc Anh có lịch sử phát triển DNXH lâu đời và với nhiều chính sách hỗ trợ từ Chính phủ, các doanh nghiệp này đã có sự phát triển mạnh mẽ. Những thành công của DNXH ở Anh có thể gợi mở cho Việt nam một số bài học hữu ích trong quá trình hoàn thiện chính sách và pháp luật quản lý DNXH.

2. Khái niệm doanh nghiệp xã hội

Thuật ngữ DNXH mặc dù đã xuất hiện từ lâu ở các quốc gia phát triển như Anh, Mỹ,... nhưng cho đến nay vẫn chưa có sự thống nhất về nội hàm khái niệm, vẫn tồn tại các quan điểm rất đa dạng, nhiều chiều.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organisation for Economic Co-operation and Development - OECD, 2007) định nghĩa: “DNXH là những tổ chức hoạt động dưới nhiều hình thức pháp lý khác nhau vận dụng tinh thần doanh nhân nhằm theo đuổi cùng lúc cả hai mục tiêu xã hội và kinh tế. DNXH thường cung cấp các dịch vụ xã hội và việc làm cho các nhóm yếu thế ở cả thành thị và nông thôn. Ngoài ra, DNXH còn cung cấp các dịch vụ cộng đồng, trên các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, môi trường”.

Sở Thương mại và Công nghiệp của Anh xác định: “DNXH là một mô hình kinh doanh được thành lập nhằm thực hiện các mục tiêu xã hội và sử dụng lợi nhuận để tái đầu tư cho mục tiêu đó hoặc cho cộng đồng, thay vì tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông hoặc chủ sở hữu” (Department of Trade and Industry, 2002).

Tổ chức Hỗ trợ sáng kiến vì cộng đồng (CSIP) của Việt Nam (2011) đưa ra quan điểm: “DNXH là khái niệm dùng để chỉ hoạt động của các doanh nhân xã hội dưới nhiều hình thức khác nhau tùy thuộc vào mục đích và điều kiện hoạt động cụ

thể. DNXH lấy lợi ích xã hội làm mục tiêu chủ đạo, được dẫn dắt bởi tinh thần doanh nhân nhằm đạt được cả mục tiêu xã hội/môi trường và mục tiêu kinh tế”.

Trong phạm vi bài viết này, *DNXH được hiểu là doanh nghiệp đặt mục tiêu, sứ mệnh xã hội lên hàng đầu ngay từ khi thành lập; sử dụng hoạt động kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng như một phương tiện để đạt được mục tiêu xã hội và tái phân bổ phần lớn lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trở lại cho tổ chức, cộng đồng và mục tiêu xã hội.*

3. Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp xã hội ở Vương quốc Anh

DNXH xuất hiện lần đầu tiên ở Anh từ thế kỷ XVII. Từ đó đến nay, DNXH đã tồn tại và phát triển dưới nhiều hình thức tổ chức và địa vị pháp lý đa dạng, như: các doanh nghiệp vì lợi ích cộng đồng, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, quỹ tín dụng, chi nhánh kinh doanh của các tổ chức từ thiện phi lợi nhuận, doanh nghiệp do người làm thuê tự chủ, hợp tác xã, quỹ phát triển, liên hiệp nhà ở, DNXH và các quỹ ủy thác... (Parliament UK, 2014).

Để hỗ trợ cho DNXH tồn tại và phát triển, thực hiện đúng mục tiêu vì cộng đồng, vì xã hội, Chính phủ Anh đã có nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ, duy trì DNXH.

Khi số lượng DNXH chưa nhiều, DNXH thường do doanh nhân xã hội thành lập, gắn với tổ chức phi lợi nhuận hay là nhánh kinh doanh của tổ chức từ thiện, Chính phủ Anh tập trung vào việc hỗ trợ doanh nhân xã hội, với mục đích sau khi được hỗ trợ thì họ sẽ thành lập nhiều DNXH mới, và khi họ có thể tiếp cận vốn và thị trường, họ sẽ tạo ra nhiều tác động xã hội (Youngbin Kwon, 2017).

Năm 2002, Chính phủ Anh lần đầu đưa ra Chiến lược phát triển DNXH với

quan điểm: một khu vực DNXH năng động và bền vững sẽ thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng và gắn kết. Họ cho rằng sự thành công của DNXH sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu của Chính phủ, cụ thể thông qua các nội dung như: giúp tăng năng suất và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; góp phần tạo ra sự thịnh vượng không chỉ về vật chất mà bao hàm cả các giá trị xã hội; hỗ trợ cá nhân và các nhóm hợp tác xây dựng một cộng đồng dân cư tốt; đưa ra cách thức mới để cung ứng các dịch vụ công; giúp xây dựng một xã hội công bằng và phát huy tính tích cực của công dân. Chiến lược này đặt ra ba mục tiêu chính với các chính sách thực hiện như sau: (i) Xây dựng một môi trường thuận lợi thông qua việc củng cố vai trò và sự tham gia chính thức của Chính phủ; đảm bảo rằng các quy định luật pháp không cản trở sự phát triển của DNXH; thúc đẩy sự tham gia của DNXH trong quá trình mua sắm dịch vụ công; (ii) Làm cho DNXH trở thành những doanh nghiệp tốt hơn. Chính phủ cam kết làm việc với các tổ chức nâng cao năng lực (tư nhân hoặc nhà nước) để hỗ trợ nâng cao năng lực kinh doanh cho DNXH. Ngoài ra, Chính phủ cũng có những giải pháp cụ thể để đảm bảo nguồn vốn tài chính cho DNXH; chuyển đổi từ việc DNXH phụ thuộc vào vốn tài trợ sang tự chủ tài chính từ hoạt động kinh doanh; (iii) Tạo ra các giá trị cho DNXH thông qua nghiên cứu xác định quy mô và ảnh hưởng của DNXH; thừa nhận chính thức và truyền thông rộng rãi về những đóng góp của DNXH; xây dựng hệ thống đánh giá để tạo dựng uy tín và niềm tin về những giá trị xã hội và kinh tế mà DNXH mang lại (Department of Trade and Industry, 2002).

Năm 2005, để bước đầu ghi nhận và tạo “thương hiệu” riêng cho những DNXH

không muốn đăng ký dưới hình thức tổ chức từ thiện, Chính phủ Anh đã đưa ra loại hình DNXH đặc trưng với mục đích sử dụng tài sản và lợi nhuận của doanh nghiệp cho các mục tiêu xã hội, đó là loại hình công ty ích lợi cộng đồng (Community Interest Company - CIC). CIC dễ thành lập, với những đặc tính linh hoạt tương tự như các loại hình doanh nghiệp khác, tuy nhiên cũng có những đặc điểm riêng để đảm bảo phục vụ lợi ích cộng đồng.

Sự ra đời của CIC giúp giải quyết một số vấn đề tồn tại trong hệ thống luật pháp đối với các DNXH đăng ký hoạt động như các doanh nghiệp thương mại khi họ khó thuyết phục và giải trình về việc sử dụng tài sản của mình cho các mục tiêu xã hội. CIC giúp các doanh nghiệp này chứng minh tính minh bạch và trung thực của mình với cộng đồng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp CIC không được hưởng những khuyến khích về thuế như các tổ chức từ thiện và tổ chức phi chính phủ.

Thông qua hàng loạt chính sách nêu trên, Chính phủ Anh đã thành công trong việc thực hiện mục tiêu tạo ra nhiều DNXH hơn và thu hút nhiều đối tượng vào lĩnh vực mới mẻ này. Đến năm 2006, lĩnh vực DNXH trở nên sôi động và phức tạp với số lượng lớn DNXH và các đối tượng liên quan tham gia. Đến lúc này, Chính phủ Anh không còn cần ưu tiên chính sách thu hút nhiều DNXH mới, mà thay vào đó chuyển trọng tâm chính sách phát triển DNXH sang phát huy hiệu quả, quy mô tác động và tính bền vững của DNXH.

Câu hỏi đặt ra là làm thế nào tăng cường hiệu quả và tính bền vững của DNXH nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đa dạng của cộng đồng. Chính phủ Anh cho rằng điều này có thể đạt được thông qua việc thúc đẩy hợp tác giữa DNXH với các tổ chức

khác, với doanh nghiệp tư nhân và với Nhà nước. Chính phủ Anh cũng chỉ ra rằng một số mục tiêu phát triển xã hội sẽ đạt được thông qua việc điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp ở khu vực chính thức nhờ vào thúc đẩy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Để đạt được mục tiêu đó, nước này thực hiện chính sách phát triển DNXH theo bốn định hướng chính sau: (i) Hỗ trợ các doanh nhân xã hội phát triển hoạt động của họ trên quy mô lớn hơn thông qua hỗ trợ phát triển tổ chức, và khi có điều kiện thì hỗ trợ họ liên kết, hợp tác, xây dựng mạng lưới và nhân rộng qua mô hình nhượng quyền; (ii) Khuyến khích văn hóa chia sẻ và trách nhiệm xã hội, đặc biệt thông qua việc hỗ trợ các DNXH và đóng góp cho các hoạt động tình nguyện nhằm hỗ trợ dịch vụ công; (iii) Chuyển giao dịch vụ công với mục đích thúc đẩy các sáng kiến xã hội và nâng cao hiệu quả; (iv) Khuyến khích và yêu cầu (khi cần thiết) việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Youngbin Kwon, 2017).

Với cách tiếp cận này, năm 2006, Chính phủ Anh đưa ra Kế hoạch hành động về DNXH, trong đó có sự tham gia liên ngành của 12 bộ, ngành khác nhau như: Bộ Kinh doanh, Doanh nghiệp và Cải cách thể chế; Bộ Y tế; Bộ Trẻ em, trường học và gia đình, cũng như Văn phòng Khu vực thứ Ba để thúc đẩy và hỗ trợ DNXH. Theo đó, chính sách hỗ trợ của Chính phủ Anh đối với DNXH gồm (Cabinet Office, 2007):

- Nuôi dưỡng văn hóa DNXH thông qua các chương trình đào tạo DNXH, thúc đẩy truyền thông, nghiên cứu và đánh giá tác động xã hội (SROI);

- Tăng cường tư vấn và thông tin cho việc thành lập và phát triển DNXH: Chính phủ dành nguồn lực cho các hoạt động như hỗ trợ phát triển kinh doanh (6 triệu bảng Anh), xây dựng năng lực tư vấn và hỗ trợ

chuyên sâu (6 triệu bảng Anh) và hỗ trợ hiện đại hóa DNXH trong thời kỳ khủng hoảng (8 triệu bảng Anh);

- Cải thiện tiếp cận nguồn vốn tài chính và đa dạng hóa các hình thức đầu tư. Ước tính khoảng 315 triệu bảng Anh đã được Chính phủ Anh dành cho DNXH, gồm: 215 triệu bảng Anh để DNXH nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ công, 100 triệu bảng Anh để xây dựng Quỹ đầu tư mạo hiểm;

- Cung cấp vốn và tăng khả năng thanh toán cho các tổ chức trung gian hiện đang đầu tư vào các DNXH thông qua các Chương trình đầu tư xã hội;

- Khuyến khích đầu tư vào DNXH;

- Tập huấn về quản lý tài chính;

- Tạo điều kiện hợp tác giữa DNXH với Chính phủ: thực hiện các nghiên cứu để xác định những lĩnh vực mà DNXH có thể đóng góp như y tế, phát triển cộng đồng, phát triển kinh doanh ở những vùng khó khăn và tái hòa nhập người mãn hạn tù. Trên cơ sở đó, Chính phủ xây dựng các chương trình hợp tác chiến lược với DNXH.

Năm 2010, Thủ tướng Anh David Cameron đưa ra *Tầm nhìn về một Xã hội lớn* (Big Society) - điểm mấu chốt trong chiến dịch tranh cử của ông. Xã hội lớn vừa giúp người dân hợp tác và cải thiện đời sống của mình, đồng thời cũng thể hiện rằng Chính phủ quyết tâm trao cho người dân nhiều quyền lực hơn trước. Đây được coi là một nỗ lực lớn của Chính phủ Anh nhằm xác định lại vai trò của Nhà nước và thúc đẩy tinh thần doanh nhân trong cộng đồng. Văn phòng Xã hội Dân sự thuộc Văn phòng Nội các giúp điều phối các bộ, ban ngành liên quan thực hiện chính sách này của Chính phủ thông qua các chương trình sau:

- Ngân hàng Xã hội lớn: tháng 3/2012, Thủ tướng Anh phê chuẩn quyết định thành lập Quỹ Xã hội lớn (Big Society

capital fund) nhằm sử dụng 600 triệu bảng Anh từ các tài khoản không được sử dụng trong 15 năm trước đó, vốn đang bị đóng băng tại các ngân hàng, để đầu tư cho các dự án xã hội. Các dự án này khi hoạt động hiệu quả và có lợi nhuận sẽ trả lại vốn và lãi cho Quỹ. Đây là một trong số các động thái rõ rệt của Nhà nước tạo điều kiện cho DNXH tiếp cận vốn tài chính nhằm hỗ trợ các hoạt động vì lợi ích cộng đồng (GOV.UK, 2015).

- Chương trình Dịch vụ Công dân (National citizen service) tập hợp các công dân trên 16 tuổi có hoàn cảnh sống khác nhau để thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng (GOV.UK, 2015).

- Chương trình hỗ trợ các nhà lãnh đạo cộng đồng (Community organisers program). Theo nhiệm kỳ Quốc hội, khoảng 5.000 người có mong muốn cải thiện cộng đồng được đào tạo và hỗ trợ để nắm được nhu cầu cộng đồng, xây dựng mối quan hệ và truyền cảm hứng cho cộng đồng địa phương nhằm mang lại những thay đổi tích cực về xã hội và chính trị thông qua hành động tập thể, gắn kết cộng đồng, hỗ trợ thực hiện các vấn đề quan trọng của địa phương và tạo ra một phong trào rộng lớn hơn cho thay đổi xã hội (DCMS, 2020).

- Quỹ cộng đồng trước tiên (Community first fund) là một quỹ mới nhằm khuyến khích phát triển các hoạt động xã hội trong các nhóm dân cư ở những vùng khó khăn và kém phát triển (GOV.UK, 2015).

Nhìn chung, ở Anh, sự phát triển của DNXH luôn có mối quan hệ chặt chẽ với Nhà nước thông qua các chính sách đôn đốc, hỗ trợ và khuyến khích DNXH phát triển, đặc biệt khuyến khích cộng đồng tự chủ, đưa ra các sáng kiến và tự giải quyết các vấn đề của mình. Nhà nước hỗ trợ thông qua đôn đốc kinh tế, chủ yếu là

khuyến khích DNXH tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ công. Bên cạnh đó, Nhà nước còn đưa ra nhiều chương trình hỗ trợ tài chính khác cho các tổ chức xã hội dân sự, trong đó có DNXH. Nhà nước đóng vai trò vừa thúc đẩy, duy trì, hỗ trợ, vừa là khách hàng lớn của DNXH. Sự ủng hộ của Chính phủ và với nỗ lực rất lớn của các tổ chức trung gian, các DNXH và các bên liên quan như trên đã hình thành nên một “hệ sinh thái” cho DNXH phát triển khá toàn diện ở Anh. Đây có thể coi là một mô hình tốt, đem lại nhiều bài học gợi mở cho Việt Nam.

4. Một số gợi mở cho Việt Nam

Ở Việt Nam hiện nay DNXH hoạt động dưới nhiều hình thức tổ chức khác nhau, nhưng quy định pháp lý dành riêng cho nhóm doanh nghiệp này còn hết sức sơ sài. Theo Báo cáo nghiên cứu Hiện trạng DNXH tại Việt Nam (CIEM, 2019), một số doanh nghiệp được đăng ký dưới hình thức hoạt động là DNXH, trong khi những doanh nghiệp khác được coi như doanh nghiệp tư nhân thông thường, một số hoạt động dưới hình thức hợp tác xã hoặc các hình thức khác. Số liệu từ Hệ thống của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho thấy, tính đến cuối tháng 4/2020, có hai hình thức pháp lý mà DNXH đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh gồm công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn. Do pháp luật hiện hành chỉ thừa nhận hình thức pháp lý của DNXH là doanh nghiệp nên không có DNXH nào đăng ký thành lập với hình thức pháp lý là hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh (Theo: Ban Các vấn đề xã hội và môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư 2019). Trên thực tế, vẫn còn nhiều tổ chức có đầy đủ các đặc điểm và hoạt động giống như DNXH nhưng chưa tiến hành đăng ký kinh

doanh dưới hình thức DNXH. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do hành lang pháp lý và chính sách phát triển DNXH chưa thực sự tạo được sức hút lớn đối với các nhà đầu tư. Thậm chí, một số quy định pháp luật đã thể hiện rõ sự bất cập, gây nên tâm lý e dè cho các nhà đầu tư khi quyết định đăng ký thành lập theo mô hình DNXH (Xem: Nguyễn Thị Diễm Anh, 2020). Các quy định của pháp luật về DNXH đã được nêu cụ thể lần đầu tiên trong Luật Doanh nghiệp năm 2014, sau đó là Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 17/5/2016. Các quy định về DNXH tiếp tục được duy trì và không bổ sung thêm tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và cũng chỉ có Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ hiện có thêm quy định về vấn đề tổ chức, giải thể DNXH và chấm dứt mục tiêu xã hội của doanh nghiệp.

Số DNXH tại Việt Nam đã tăng gấp nhiều lần trong những năm vừa qua. Theo số liệu của Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) thuộc Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, trong hơn 1 năm, số lượng DNXH tại Việt Nam đã tăng lên gấp đôi, từ khoảng 3.000 doanh nghiệp lên hơn 6.000 doanh nghiệp (Theo: Anh Việt, 2016). DNXH ở Việt Nam phân bố trong nhiều ngành nghề đa dạng, tuy nhiên tỷ lệ lại không đồng đều. Theo CIEM (2019), lĩnh vực phổ biến nhất mà các DNXH Việt Nam hoạt động là nông nghiệp - chiếm 35%; tiếp theo là y tế (9%), giáo dục (9%) và môi trường (7%); chăm sóc trẻ em (5%); việc làm và kỹ năng (4%); bán lẻ (4%); hỗ trợ kinh doanh (3%); ngành công nghiệp (web; thiết kế, in ấn) (2%); chăm sóc sức khỏe (2%); hỗ trợ tài chính và

dịch vụ (2%); chăm sóc xã hội (2%); giao thông (2%); văn hóa và giải trí (1%) và các lĩnh vực khác (chiếm 35%).

Hiện nay tại Việt Nam, DNXH đầu tư kinh doanh vào những lĩnh vực, địa bàn nào sẽ được hưởng các ưu đãi đặc thù theo chính sách dành cho lĩnh vực đầu tư hoặc địa bàn đầu tư đó, hoặc đầu tư cho các đối tượng được khuyến khích sẽ được hưởng các ưu đãi đặc thù theo đối tượng được khuyến khích, thay vì các chính sách hỗ trợ từ nhà nước dành cho nhóm đối tượng đặc thù là DNXH. Trong thời gian tới, để DNXH tiếp tục phát triển theo hướng bền vững, Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm về chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với DNXH của Vương quốc Anh gồm:

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp nói chung và pháp luật về DNXH nói riêng. Pháp luật về DNXH phải đáp ứng được các yêu cầu: (i) Tạo lập hành lang pháp lý thuận lợi để thúc đẩy DNXH ra đời, phát triển và làm tròn sứ mệnh của nó đối với xã hội; (ii) Là căn cứ pháp lý vững chắc để các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng của mình đối với DNXH một cách hiệu quả nhất; (iii) Khuyến khích mọi cá nhân, tổ chức tham gia thành lập DNXH, khi mô hình DNXH phát triển cả về số lượng và chất lượng, gánh nặng của Nhà nước trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường sẽ được giảm tải; (iv) Đảm bảo sự bình đẳng trong tổ chức và hoạt động giữa DNXH với các chủ thể kinh doanh khác.

Thứ hai, xây dựng và xác định rõ chiến lược quốc gia dài hạn cũng như cơ chế để các cơ quan chuyên trách và cơ quan quản lý nhà nước có thể hỗ trợ DNXH. Từ đó, DNXH sẽ nhận được hỗ trợ hiệu quả trong việc lựa chọn lĩnh vực, địa bàn để giải

quyết các vấn đề xã hội, môi trường cũng được hỗ trợ giải quyết khó khăn trong quá trình tổ chức, hoạt động. Ví dụ như, các cơ quan địa phương sẽ công bố công khai các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương, bên cạnh các nguồn hỗ trợ quốc gia theo kế hoạch từng năm để giúp DNXH tìm kiếm nguồn vốn vay phù hợp với điều kiện; được cơ quan xúc tiến thương mại địa phương hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại; hoặc được tham gia các chương trình đào tạo đội ngũ quản lý theo các chương trình của địa phương,... Có như vậy, các DNXH mới dễ dàng nắm bắt được các thông tin thiết yếu để thúc đẩy DNXH phát triển và làm tròn sứ mệnh của nó, đáp ứng sự mong đợi của xã hội.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền xã hội về mô hình DNXH một cách thường xuyên, liên tục để nâng cao nhận thức của người dân. Bên cạnh đó, cần kịp thời vinh danh những DNXH tiêu biểu nhằm khích lệ, động viên và lan tỏa mô hình trong phạm vi toàn quốc một cách rộng rãi và có hiệu quả. Trong vài năm gần đây, nhiều hội thảo trao đổi về DNXH và pháp luật về DNXH đã được tổ chức như: Hội thảo “DNXH cộng đồng: thực trạng và giải pháp” và Hội thảo “Điều tra DNXH tại Việt Nam” do Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương tổ chức năm 2019; Hội thảo “Hội thảo APEC về thúc đẩy các DNXH vì mục tiêu tăng trưởng bao trùm” do Bộ Công Thương phối hợp với Ban Thư ký APEC tổ chức năm 2022; hay Hội thảo “Chiến lược trách nhiệm xã hội doanh nghiệp - Tạo giá trị chung của doanh nghiệp và mục tiêu phát triển bền vững” do Viện Nghiên cứu Truyền thông và Phát triển (RED) Việt Nam phối hợp với một số tổ chức quốc tế tổ chức năm 2022. Tuy nhiên, thành phần tham gia các cuộc

hội thảo này chủ yếu vẫn là các nhà khoa học hoặc chuyên gia quốc tế, vì vậy nhiều người dân chưa có điều kiện để tiếp cận các thông tin liên quan đến vấn đề này. Để mô hình DNXH lan tỏa một cách mạnh mẽ cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền, giới thiệu về DNXH và tuyên dương những DNXH tiêu biểu cần được đẩy mạnh hơn nữa.

Thứ tư, khi Nhà nước chuyển dần vai trò từ người cung cấp trực tiếp dịch vụ công sang vai trò đảm bảo cung cấp dịch vụ công đến người dân một cách công bằng và hiệu quả, Nhà nước cần thúc đẩy DNXH phát triển mạnh mẽ, theo đó, Nhà nước cần thực hiện đấu thầu công khai, cạnh tranh để các DNXH có thể tham gia cung cấp các sản phẩm và dịch vụ công ích (như xử lý rác thải, bảo vệ môi trường, giáo dục, y tế cộng đồng, sinh kế bền vững...).

Thứ năm, để phát triển nguồn tài chính bền vững hỗ trợ DNXH, việc thành lập Quỹ phát triển DNXH là cần thiết. Quỹ được tài trợ một phần bằng ngân sách Nhà nước và nhận tài trợ từ các tổ chức thiện nguyện và nhà đầu tư xã hội.

Thứ sáu, đào tạo, nâng cao năng lực và phát triển nguồn nhân lực cho các DNXH. Tinh thần kinh doanh trong DNXH cần được lan tỏa trong xã hội với nỗ lực và vai trò của các trường đại học, các viện nghiên cứu, đào tạo các nhà quản lý, doanh nhân, người tham gia thị trường lao động về trách nhiệm cộng đồng và xã hội.

5. Kết luận

DNXH có vai trò quan trọng, là đối tác hỗ trợ tích cực và ngày càng hiệu quả cho nhà nước trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường một cách bền vững. DNXH ở Vương quốc Anh tồn tại và ngày càng phát triển với số lượng đông đảo, phong phú và hoạt động tích cực theo hướng bền vững một

phần do Chính phủ Anh đã có những chính sách phù hợp hỗ trợ DNXH phát triển. Việc tham khảo, học hỏi kinh nghiệm từ Vương quốc Anh có thể giúp Việt Nam hoàn thiện hơn nữa chính sách hỗ trợ và khuyến khích, thúc đẩy DNXH ở Việt Nam ngày càng phát triển nhanh và bền vững □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Diễm Anh (2020), “Thực trạng tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam trong thời gian vừa qua”, Tạp chí *Công thương* ngày 08/8/2020, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/thuc-trang-to-chuc-va-hoat-dong-cua-doanh-nghiep-xa-hoi-o-viet-nam-trong-thoi-gian-vua-qua-73182.htm>, truy cập ngày 08/6/2022.
2. Ban Các vấn đề xã hội và môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2019), *Phát triển doanh nghiệp xã hội tạo tác động tại Việt Nam*, <http://www.ncif.gov.vn/Pages/NewsDetail.aspx?newid=21874>, truy cập ngày 06/3/2020.
3. Cabinet Office (2007), *Social enterprises and social innovation: strategies for the next ten years*, <https://community-wealth.org/sites/clone.community-wealth.org/files/downloads/paper-leadbeater.pdf>, truy cập ngày 10/7/2022.
4. Department of Trade and Industry (2002), *Social Enterprise: a strategy for success*, <https://employeeownership.com.au/eoa/wp-content/uploads/2020/08/Social-enterprise-A-strategy-for-success.pdf>, truy cập ngày 10/7/2022.
5. Department for Digital, Culture, Media and Sport (DCMS) (2020), *Community Organisers 2020 report*, https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/1038354/Community_Organisers_report_2020_accessible_.pdf, truy cập ngày 8/6/2022.
6. GOV.UK (2015), *2010 to 2015 government policy: social enterprise*, <https://www.gov.uk/government/publications/2010-to-2015-governmentpolicy-social-enterprise/2010-to-2015-government-policy-social-enterprise>, truy cập ngày 10/7/2022.
7. Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) (2019), *Báo cáo nghiên cứu Hiện trạng doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam*, Hà Nội.
8. OECD (2007), *The social enterprise sector: A conceptual framework*, OECD, LEED Programme, <https://www.oecd.org/cfe/leed/37753595.pdf>, truy cập ngày 10/7/2022.
9. Parliament UK (2014), *Social Enterprises*, <https://hansard.parliament.uk/Commons/2014-09-10/debates/14091024000019/SocialEnterprises?>, truy cập ngày 10/7/2022.
10. Tổ chức hỗ trợ sáng kiến vì cộng đồng (CSIP) (2011), *Báo cáo Kết quả Khảo sát doanh nghiệp xã hội Việt Nam*, Hội đồng Anh Việt Nam, TT Spark.
11. Anh Việt (2016), *Số lượng doanh nghiệp xã hội tăng đột biến*, Chuyên trang “Đầu tư Chứng khoán” của Báo *Đầu tư* ngày 23/12/2016, <http://tinnhanhchungkhoan.vn/dau-tu/so-luong-doanh-nghiep-xa-hoi-tang-dot-bien-173431.html>, truy cập ngày 06/02/2017.
12. Youngbin Kwon (2017), *Social enterprise policy in the United Kingdom 2006-2016, A critical analysis of the political, economic and social context*, https://etheses.whiterose.ac.uk/19456/1/Youngbin_Deposit_Social%20Enterprise%20Policy%20in%20the%20United%20Kingdom_Final.pdf, truy cập ngày 10/7/2022.